

Tổ chức kế toán quản trị với việc tăng cường quản lý hoạt động kinh doanh trong các doanh nghiệp sản xuất Việt Nam

Nguyễn Thị Phương Chi

Nguyễn Thị Song Hương

Khoa Kế toán — Phân tích, Trường Đại học Kinh tế Nghệ An

Trong những năm gần đây, các doanh nghiệp sản xuất nước ta đã có những bước phát triển mạnh mẽ, góp phần quan trọng vào công cuộc phát triển kinh tế — xã hội của đất nước. Trong đó, kế toán — một công cụ quản lý kinh tế tài chính hữu hiệu nhất đã được cải cách sâu sắc, toàn diện, phù hợp với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Song kế toán quản trị đối với doanh nghiệp hiện đang còn là một vấn đề hết sức mới mẻ cả về lý luận lẫn thực tiễn. Để làm rõ vấn đề đó, bài viết đề xuất việc tổ chức kế toán quản trị với việc tăng cường quản lý hoạt động kinh doanh trong các doanh nghiệp sản xuất Việt Nam.

1. Khái niệm kế toán quản trị

Theo Luật Kế toán Việt Nam năm 2003, thông tư 53/2006/TT-BTC thì kế toán quản trị được định nghĩa như sau: “Kế toán quản trị là việc thu thập, xử lý, phân tích và cung cấp thông tin kinh tế, tài chính theo yêu cầu quản trị và quyết định kinh tế tài chính trong nội bộ đơn vị kế toán.”

Kế toán quản trị là một nhánh mới của ngành kế toán được ra đời trong thời gian hơn 15 năm trở lại đây và đang trở thành xu thế mới của kế toán hiện đại. Một cách dễ hiểu nhất thì Kế toán quản trị là lĩnh vực chuyên môn của kế toán nhằm nắm bắt các vấn đề thực trạng, đặc biệt là thực trạng tài chính của doanh nghiệp. Qua đó giúp nhà quản lý doanh nghiệp ra quyết định điều hành một cách tối ưu nhất. Thông tin của kế toán quản trị đặc biệt quan trọng trong vận hành doanh nghiệp, đồng thời phục vụ kiểm soát và đánh giá doanh nghiệp đó.

Có hai loại thông tin mà kế toán quản trị sẽ cung cấp bao gồm thông tin tài chính và thông tin phi tài chính. Tất cả các thông tin này được gọi chung lại là thông tin quản lý. Thông tin mà kế toán quản trị cung cấp không phải là thông tin tài chính đơn thuần, trước khi cung cấp thông tin thì kế toán quản trị cần biết rõ mục đích của những thông tin đó.

2. Vai trò của thông tin kế toán quản trị trong hoạt động quản lý của doanh nghiệp

Thông tin kế toán quản trị (KTQT) đặc biệt quan trọng trong quá trình vận hành của doanh nghiệp (DN), đồng thời thông tin KTQT giúp các nhà quản lý đưa ra các phương thức để quản lý, kiểm soát, đánh giá “sức khỏe” tài chính của DN tốt hơn. Mối thông tin của KTQT

thu được là kết quả của quá trình có tính 2 mặt: Thông tin và kiểm tra. Vì vậy, khi đề cập đến KTQT cũng như thông tin của KTQT không thể tách rời 2 đặc trưng cơ bản. Toàn bộ nội dung về hoạt động sản xuất kinh doanh, từ khâu đầu vào đến khâu đầu ra đều được phản ánh sinh động qua các thông tin kế toán.

Dựa trên các thông tin của KTQT cung cấp, các NQT đưa ra quyết định kinh doanh phù hợp trong ngắn hạn và dài hạn nhằm đảm bảo sự tồn tại và phát triển bền vững của DN trong nền kinh tế thị trường. Theo đó, thông tin của KTQT gồm có các nội dung sau:

Thứ nhất, cung cấp thông tin cho quá trình xây dựng kế hoạch và dự toán: Lập kế hoạch là xây dựng các mục tiêu phải đạt được và vạch ra các bước thực hiện để đạt được mục tiêu đó. Kế hoạch mà NQT DN lập thường ở mức dự toán. Dự toán là sự liên kết các mục tiêu lại với nhau và chỉ rõ cách huy động, cũng như sử dụng nguồn lực. Trong số đó, dự toán về lưu chuyển tiền tệ là quan trọng nhất, nếu thiếu tiền DN sẽ không có khả năng tạo ra lợi nhuận, dù kế hoạch xây dựng hợp lý. Vì vậy, để chức năng lập kế hoạch và dự toán có tính hiệu lực và khả thi cao thì chúng phải dựa trên những thông tin kế toán hợp lý và có cơ sở.

Thứ hai, cung cấp thông tin cho quá trình tổ chức thực hiện: Với chức năng thực hiện, NQT cần biết cách liên kết tốt các yếu tố giữa tổ chức, con người với nguồn lực lại với nhau sao cho kế hoạch được triển khai hiệu quả nhất. Để thực hiện tốt chức năng này nhà quản lý cần nắm rõ thông tin kế toán, nhất là thông tin KTQT. Nhờ có thông tin do KTQT cung cấp mà NQT mới có thể đề ra quyết định đúng đắn trong quá trình lãnh đạo, phù hợp với mục tiêu chung

Thứ ba, cung cấp thông tin cho quá trình kiểm tra

đánh giá: NQT sau khi lập kế hoạch đầy đủ và hợp lý, tổ chức thực hiện kế hoạch đòi hỏi phải kiểm tra và đánh giá thực hiện nó. Phương pháp thường dùng là so sánh số liệu kế hoạch hoặc dự toán với số liệu thực hiện, để từ đó nhận diện các sai lệch giữa kết quả đạt được so với mục tiêu đề ra. Để làm được điều này, NQT cần được cung cấp các báo cáo thực hiện, có tác dụng như một bước phản hồi giúp NQT nhận diện những vấn đề cần phải điều chỉnh.

Thứ tư, cung cấp thông tin cho quá trình ra quyết định: Phần lớn thông tin do KTQT cung cấp nhằm phục vụ chức năng ra quyết định. KTQT không chỉ giúp các NQT ra các quyết định bằng cách cung cấp thông tin thích hợp mà nó còn vận dụng các kỹ thuật phân tích vào những tình huống khác nhau, để từ đó NQT lựa chọn, ra các quyết định phù hợp.

Thứ năm, góp phần đổi mới cải tiến công tác quản lý của DN: Nguồn lực của DN được kế toán đo lường, định lượng thành các chỉ tiêu kinh tế, biểu hiện dưới hình thức giá trị nhằm cung cấp thông tin có giá trị cho chức năng kiểm tra và đánh giá. Quá trình kiểm tra đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh là nhằm nhận biết tiến độ thực hiện và phát hiện những nguyên nhân sai lệch giữa kết quả đạt được so với mục tiêu đặt ra. Việc kiểm tra đánh giá còn giúp cho DN phát hiện những tiềm năng, thế mạnh cần được khai thác; đồng thời, phát hiện những yếu kém cần được điều chỉnh.

3. Thực trạng vận dụng các mô hình kế toán quản trị tại các doanh nghiệp sản xuất Việt Nam

Ở Việt Nam, KTQT đã xuất hiện và phát triển gắn liền với các chính sách, chế độ kế toán áp dụng ở các DN. Tuy nhiên, KTQT chỉ mới được đề cập một cách có hệ thống vào đầu những năm 1990 và trở thành cấp bách trong việc xây dựng hệ thống thông tin kế toán vào đầu những năm 2000, khi các DN cần nâng cao chất lượng quản lý để tăng năng lực cạnh tranh trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

Về mặt pháp lý, KTQT đã được công nhận chính thức trong Luật Kế toán Việt Nam (ban hành ngày 17/6/2003). Theo Luật Kế toán Việt Nam, KTQT là việc thu thập, xử lý, phân tích và cung cấp thông tin kinh tế, tài chính theo yêu cầu quản trị và quyết định kinh tế, tài chính trong nội bộ đơn vị kế toán (khoản 3, Điều 4).

Hiện nay, tuy đóng vai trò quan trọng trong quá trình vận hành của DN, song công tác KTQT chưa nhận được sự quan tâm đúng mức của các DN Việt Nam. Nghiên cứu thực tế tại các DN sản xuất cho thấy, KTQT chỉ được áp dụng theo 2 mô hình sau:

Thứ nhất, với các DN có hệ thống quản lý chủ yếu dựa trên nền tảng chuyên môn hoá sâu theo từng bộ phận hoặc đơn vị sản xuất kinh doanh, từng hoạt động quản lý, thì nội dung KTQT được xây dựng theo hướng cung cấp thông tin định lượng về tình hình kinh tế — tài chính theo từng bộ phận chuyên môn hoá để phục

vụ hoạch định, tổ chức thực hiện, kiểm tra và ra quyết định của từng nhà quản lý ở từng cấp quản trị.

Thứ hai, với các DN có hệ thống quản lý chủ yếu dựa trên nền tảng từng “quá trình hoạt động”. Nội dung KTQT của mô hình này được xây dựng theo hướng cung cấp thông tin định lượng về tình hình kinh tế — tài chính từng “quá trình hoạt động” để phục vụ hoạch định cho NQT. Tổ chức phối hợp — thực hiện, đánh giá hiệu quả của từng “đội công tác quá trình”. Nội dung của mô hình KTQT thường bao gồm những lý luận và nghiệp vụ kỹ thuật cơ bản về: Phân loại, kiểm soát, đánh giá chi phí theo từng “quá trình hoạt động”; Dự toán ngân sách hoạt động của từng “quá trình hoạt động” và đánh giá hiệu quả của từng “đội công tác quá trình”; Thu thập, phân tích thông tin để thiết lập thông tin thích hợp phục vụ lựa chọn từng “quá trình hoạt động” và phối hợp thực hiện quá trình hoạt động của “đội công tác quá trình”; Phân tích, dự báo các chỉ số tài chính theo từng “quá trình hoạt động” của DN.

Nhìn chung, ở DN sản xuất Việt Nam hiện nay, việc tổ chức và áp dụng các mô hình KTQT còn tồn tại một số hạn chế. Hệ thống kế toán mang tính hỗn hợp giữa kế toán tài chính và KTQT, nên DN còn lúng túng quá trình vận dụng KTQT. Hơn nữa, DN cũng chưa nhận thức được tầm quan trọng của KTQT trong việc thu nhập, xử lý và cung cấp thông tin phục vụ cho việc ra các quyết định kinh tế, nên chưa vận dụng và thực hiện KTQT một cách khoa học và hợp lý. Trình độ và năng lực chuyên môn của đội ngũ kế toán chưa đồng đều, chưa đáp ứng yêu cầu của cơ chế quản lý kinh tế mới...

4. Sự cần thiết, yêu cầu phải hoàn thiện tổ chức kế toán quản trị với việc tăng cường quản lý hoạt động kinh doanh các doanh nghiệp sản xuất Việt Nam

4.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện tổ chức kế toán quản trị trong các doanh nghiệp Việt Nam

Việc ra đời các phần mềm kế toán, các ứng dụng tài chính, các phần mềm như CRM, ERP đã giúp tiết kiệm rất nhiều thời gian cho các kế toán viên tài chính. Một xu thế mới đang dần hình thành khi nghề kế toán trở thành một nghề thiên nhiều đến quản trị thông tin tài chính. Các kế toán viên sẽ dành nhiều thời gian cho việc phân tích, lập kế hoạch, dự toán, dự báo, lập ngân sách hoặc đưa ra các thông tin hỗ trợ, tham mưu cho ban lãnh đạo doanh nghiệp về kế toán quản trị.

Xu hướng này làm cho vai trò của kế toán quản trị ngày càng lớn dần lên, càng dần lên trong các doanh nghiệp, dần thay thế dần kế toán tài chính trước đây. Vai trò của kế toán tài chính sẽ thu nhỏ lại, và các người chủ doanh nghiệp sẽ cần những người làm kế toán quản trị có thể tham mưu cho Ban lãnh đạo để quản trị doanh nghiệp tốt nhất.

Kế toán quản trị là một bộ phận của công tác kế toán nói chung, là công cụ quản lý không thể thiếu đối với công tác quản trị nội bộ doanh nghiệp, đặc biệt là đối với công tác quản lý chi phí, giám sát thực hiện các chức năng quản trị nguồn lực. Thông qua KTQT, các thông tin về hoạt động kinh tế tài chính của doanh nghiệp được trình bày, diễn giải một cách cụ thể, tỷ mỉ đáp ứng yêu cầu quản lý theo từng chi tiêu chi tiết, từng bộ phận trong doanh nghiệp và là cơ sở cho các nhà quản trị đưa ra các quyết định đúng đắn trong quá trình điều hành doanh nghiệp.

Tuy nhiên, hiện nay KTQTVấn đang là vấn đề còn mới mẻ, chưa thực sự được quan tâm, việc nhận thức về bản chất, nội dung và vai trò của kế toán quản trị còn nhiều điểm khác nhau. Do đó, việc tổ chức kế toán quản trị trong các doanh nghiệp nói chung và các doanh nghiệp sản xuất nói riêng chưa được quan tâm đúng mức, các doanh nghiệp còn nhiều lúng túng trong việc xác định mô hình, nội dung của KTQT cùng cách thức tổ chức.

4.2. Một số giải pháp để doanh nghiệp sản xuất Việt Nam vận dụng hiệu quả kế toán quản trị

Thực tế cho thấy, để KTQT thật sự được quan tâm và vận dụng phổ biến ở các DN Việt Nam, đòi hỏi phải có sự can thiệp vĩ mô của Nhà nước và các cơ quan quản lý thông qua việc ban hành các chính sách, hướng dẫn mô hình vận dụng KTQT, để DN thấy được tầm quan trọng và hiệu quả mang lại khi vận dụng KTQT. Hơn nữa, bản thân DN, các nhà quản lý cũng phải xây dựng được hệ thống thông tin thông suốt trong nội bộ DN; mạnh dạn cải tiến, sắp xếp lại bộ máy kế toán cho phù hợp với yêu cầu phát triển của kinh tế thị trường Cụ thể:

Đối với các cơ quan quản lý nhà nước

- Nhà nước cần ban hành một chính sách kế toán phân định riêng phạm vi phân ánh của KTQT cùng với các văn bản hướng dẫn thực hiện KTQT tại DN.

- Hội Kế toán Việt Nam hỗ trợ các DN tổ chức thực hiện KTQT thông qua việc đưa ra một số mô hình tổ chức kế toán mẫu phù hợp với từng loại hình DN, từng lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh, từng quy mô của DN thông qua các buổi hội thảo. Trên cơ sở đó, giúp DN nhận thức được vai trò và tác dụng của KTQT cũng như những định hướng cho việc tổ chức công tác KTQT phù hợp với DN mình.

Đối với các cơ sở đào tạo nguồn nhân lực chuyên ngành kế toán quản trị

- Cần có sự cải tiến chương trình và phương pháp đào tạo chuyên ngành KTQT theo hướng thực hành và ứng dụng thực tế.

- Cần nghiên cứu tìm ra giải pháp để xây dựng mô hình đào tạo kết hợp giữa lý thuyết và thực hành giữa các trường, viện và DN. Đồng thời, cần có kế hoạch liên kết với DN để sinh viên thường xuyên được thực hành với các tình huống thực tế, qua đó phát huy vai

trò chủ động, kỹ năng tư duy khoa học và nghệ thuật quản lý vào thực tiễn.

Đối với doanh nghiệp thực hiện kế toán quản trị

- Hoàn thiện quy trình công nghệ sản xuất kinh doanh, xác lập hệ thống quản lý sản xuất kinh doanh, định hướng phát triển hệ thống quản lý để làm cơ sở xác lập, định hướng thiết kế, xây dựng mô hình KTQT cho DN.

- Nâng cao nhận thức và trình độ quản lý cho các NQT DN. Các NQT DN phải biết đưa ra những yêu cầu về thông tin; cần phải tổ chức, sắp xếp lại bộ máy kế toán DN theo hướng kết hợp bộ phận KTQT và kế toán tài chính trong cùng bộ máy kế toán.

- Xây dựng hệ thống chung từ, hệ thống tài khoản, hệ thống sổ sách kế toán và hệ thống báo cáo KTQT phù hợp với công tác quản lý và đặc điểm sản xuất kinh doanh riêng của DN.

- Xây dựng hệ thống chỉ tiêu thông tin trong nội bộ DN, vì KTQT chỉ có thể vận hành hiệu quả khi Ban quản trị trong DN biết đặt ra những nhu cầu về thông tin nội bộ; Xây dựng hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật tiên tiến và hiện thực để vận dụng trong DN, nhằm cung cấp một nguồn dữ liệu đáng tin cậy cho KTQT trong việc dự báo, kiểm soát chi phí.

Đối với người thực hiện công tác kế toán quản trị tại doanh nghiệp

- Nhân viên KTQT cần thường xuyên nâng cao trình độ nghiệp vụ kế toán và phải có kiến thức chuyên sâu về KTQT để thực hiện công việc cung cấp các thông tin thích hợp và đáng tin cậy phù hợp với các luật lệ có liên quan, phù hợp với các nguyên tắc và tiêu chuẩn kỹ thuật đã quy định.

- Nhân viên KTQT cần truyền đạt thông tin một cách trung thực và khách quan, đây là điều hết sức quan trọng, vì nó ảnh hưởng đến các thông tin báo cáo quản trị...

Tài liệu tham khảo

Luật Kế toán Việt Nam 2015

Bộ Tài chính (2006), Thông tư số 53/2006/TT-BTC "Hướng dẫn áp dụng kế toán quản trị trong các doanh nghiệp";

Phạm Văn Dược, Huỳnh Lợi (2009), Mô hình và cơ chế vận hành kế toán quản trị, NXB Tài chính;

Các website của Bộ Tài chính, Tổng cục Thống kê, Hiệp hội doanh nghiệp Hà Nội, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam